

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI CHÂU ĐỨC
ĐƠN VỊ CẤP TRÊN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 202



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 41

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phạm Xuân Bách	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên
Ông Trần Trung Chiến	Thành viên
Ông Trần Hào Hiệp	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Lưu Thị Thúy Vân	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên
Bà Đỗ Thị Đức Hạnh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 31/03/2020
Bà Trịnh Thị Hoa	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 31/03/2020

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Trương Thanh Hiệp	Phó Tổng Giám đốc – Miễn nhiệm ngày 01/07/2020
Ông Trương Viết Hoàng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Chiến	Phó Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 1/10/2020

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Số: 142/2021/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN (ĐVCT)

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức – ĐVCT (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 03 năm 2021 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức – ĐVCT tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên**Đặng Thị Hồng Loan**
Phó Tổng Giám đốcGiấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1**Huỳnh Thị Bích Liễu**
Kiểm toán viênGiấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
3902-2017-026-1**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**
TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC - ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		265.525.480.495	549.452.577.577
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	87.059.369.661	289.522.863.706
1. Tiền	111		11.466.544.801	9.929.570.246
2. Các khoản tương đương tiền	112		75.592.824.860	279.593.293.460
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		80.000.000.000	120.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	80.000.000.000	120.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		77.009.989.190	135.690.594.102
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	3.940.107.707	29.705.477.978
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	40.591.458.604	112.397.034.337
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		31.400.890.118	(7.692.387.645)
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	1.077.532.761	3.465.562.898
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(2.185.093.488)
IV. Hàng tồn kho	140		2.957.352.791	1.036.162.189
1. Hàng tồn kho	141		2.957.352.791	1.036.162.189
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		18.498.768.853	3.202.957.580
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.9	6.979.449.079	1.049.537.607
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.519.319.774	2.153.419.973
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.146.288.008.322	2.530.093.125.009
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		265.469.781.650	310.812.475.993
1. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		265.162.469.712	310.639.374.983
2. Phải thu dài hạn khác	216		307.311.938	173.101.010
II. Tài sản cố định	220		19.737.925.533	18.933.840.654
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	19.705.882.205	18.856.528.367
Nguyên giá	222		46.065.722.823	42.045.626.758
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.359.840.618)	(23.189.098.391)
2. Tài sản cố định vô hình	227		32.043.328	77.312.287
Nguyên giá	228		5.512.449.780	5.512.449.780
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.480.406.452)	(5.435.137.493)
III. Bất động sản đầu tư	230	4.8	42.905.397.872	44.648.649.012
1. Nguyên giá	231		500.036.696.756	500.036.696.756
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(457.131.298.884)	(455.388.047.744)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.756.110.000.802	2.094.629.118.540
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	3.756.110.000.802	2.094.629.118.540
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		52.818.125.000	49.573.933.209
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	55.808.209
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.2	52.818.125.000	49.518.125.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.246.777.465	11.495.107.601
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	9.246.777.465	11.495.107.601
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.411.813.488.817	3.079.545.702.586

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC - ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

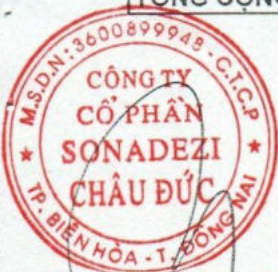
Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.147.576.791.680	1.883.653.209.266
I. Nợ ngắn hạn	310		1.037.078.171.833	435.316.581.055
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	203.814.326.800	51.971.433.772
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	558.444.138.613	219.470.811.012
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	11.562.635.289	3.909.610.189
4. Phải trả người lao động	314		8.113.646.000	4.059.240.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	1.564.657.710	1.582.629.943
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.15	9.702.705.614	11.742.576.927
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	37.689.061.418	18.566.419.602
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	187.088.535.054	110.705.000.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		1.705.400.000	3.817.358.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.393.065.335	9.491.501.610
II. Nợ dài hạn	330		2.110.498.619.847	1.448.336.628.211
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	4.13	399.772.905.624	264.065.974.599
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	4.15	240.940.041.633	328.157.857.122
3. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	1.962.341.436	1.941.241.436
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	1.467.823.331.154	854.171.555.054
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.264.236.697.137	1.195.892.493.320
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17.1	1.264.236.697.137	1.195.892.493.320
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.407.250.000	5.407.250.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		44.392.827.134	28.885.884.756
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	11.141.942.378
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		214.436.620.003	150.457.416.186
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		28.435.416.186	16.368.152.201
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		186.001.203.817	134.089.263.985
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.411.813.488.817	3.079.545.702.586



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Phạm Thị Kim Hòa
Kế toán trưởng

Đặng Thị Thủy Hằng
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC - ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	366.558.087.192	262.970.365.116
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		366.558.087.192	262.970.365.116
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	165.143.637.289	120.546.276.151
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		201.414.449.903	142.424.088.965
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	21.802.059.380	26.687.655.413
6. Chi phí tài chính	22		46.238.144	7.442.260
7. Chi phí bán hàng	25	5.4	3.745.449.190	7.112.037.878
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	30.644.605.092	31.374.173.747
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		188.780.216.857	130.618.090.493
10. Thu nhập khác	31		7.013.270.484	286.068.461
11. Lợi nhuận khác	40		7.013.270.484	286.068.461
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		195.793.487.341	130.904.158.954
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	33.814.362.515	22.204.375.153
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		161.979.124.826	108.699.783.801



Nguyễn Văn Tuấn

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Phạm Thị Kim Hòa

Kế toán trưởng

Đặng Thị Thúy Hằng

Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC - ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		195.793.487.341	130.904.158.954
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	140.666.193.351	101.878.469.482
Các khoản dự phòng	03	5.5	(2.185.093.488)	1.398.459.832
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		5.138.144	7.442.260
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(21.774.259.583)	(26.687.802.244)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		312.505.465.765	207.500.728.284
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		94.720.809.509	(76.636.471.223)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.921.190.602)	101.390.702
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		240.225.167.859	470.590.420.065
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(3.625.773.127)	(5.125.585.493)
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.898.571.699)	(3.586.745.766)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(34.206.783.526)	(17.537.808.525)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.382.435.235)	(13.128.926.321)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		601.416.688.944	562.177.001.723

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC - ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.476.703.192.985)	(468.325.000.479)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(70.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	40.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.300.000.000)	(1.500.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.894.167.115
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.895.943.016	25.811.408.934
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.416.107.249.969)	(472.119.424.430)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	900.740.311.154	123.587.460.283
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(200.705.000.000)	(71.295.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.17.4	(87.803.106.030)	(84.336.966.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		612.232.205.124	(32.044.506.467)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM				
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50		(202.458.355.901)	58.013.070.826
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60		289.522.863.706	231.517.235.140
	61		(5.138.144)	(7.442.260)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4.1	87.059.369.661	289.522.863.706



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Phạm Thị Kim Hòa
Kế toán trưởng

Đặng Thị Thúy Hằng
Người lập biểu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức – Đơn vị cấp trên (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600899948 ngày 26 tháng 06 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 06 năm 2020 để thay đổi thông tin ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 1.000.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tầng 9, Cao Ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày 15 tháng 01 năm 2019.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 99 (31/12/2019: 89).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu dân cư;
- Khảo sát, đo vẽ địa hình, khoan thăm dò địa chất;
- Tư vấn thiết kế, quy hoạch, lập dự án đầu tư, tư vấn quản lý dự án, giám sát, thẩm định, kiểm định công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Kinh doanh công trình kết cấu hạ tầng;
- Dịch vụ du lịch;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh cao ốc, văn phòng cho thuê, kho bãi;
- Mua bán, cho thuê nhà xưởng; và
- Dịch vụ tư vấn bảo vệ môi trường.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Địa chỉ
Xí nghiệp BOT	Tầng 9, Cao Ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Chi nhánh Khu công nghiệp Đô thị Châu Đức	Đường Hội Bài – Châu Pha – Đá Bạc, thôn Hữu Phước, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức- Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3. Đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá gốc.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

Đối với các khoản đầu tư khác

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

3.4. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	07 – 12 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	08 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10 năm
▪ Khác	03 – 12 năm

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.7. Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến chi phí trung tu sửa chữa đường BOT, chi phí công cụ dụng cụ... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.12. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản sau:

- Là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo;
- Là chi phí giá vốn cho thuê đất Khu công nghiệp trích trước cho các khoản doanh thu đã cung cấp cho khách hàng nhưng thực tế chưa hoàn tất giai đoạn đầu tư; được ghi nhận căn cứ vào các ước tính dựa trên quy định Nhà nước về định mức / dự toán trong ngành xây dựng.

3.14. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản;

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản.

3.15. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.16. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Doanh thu tư vấn giám sát: khi cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được hoàn thành dựa trên biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng tư vấn giám sát với chủ đầu tư

Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng: doanh thu cho thuê đất được ghi nhận khi Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với lô đất cho người mua và doanh thu được xác định một cách chắc chắn.

Doanh thu cho thuê khu công nghiệp ghi nhận một lần khi thỏa mãn các quy định tại Điều 79 của Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Cụ thể như sau:

- Thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản.
- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản.
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, bất động sản đầu tư trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

3.19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, hoa hồng bán hàng.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.20. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20% và một số ưu đãi như sau:

Ưu đãi thuế TNDN đối với Xí nghiệp BOT:

Theo Nghị định 78/2007.NĐ-CP ngày 11 tháng 05 năm 2007 của Chính phủ, chương VII điều 35-1: Doanh nghiệp BOT được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như quy định với dự án thuộc danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư. Ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp này được áp dụng trong toàn bộ thời gian thực hiện dự án. Dự án được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất được Nhà Nước giao hoặc được miễn tiền thuê đất trong toàn bộ thời gian thực hiện dự án. Vì vậy, dự án BOT đường 768 sẽ được hưởng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi là 10%, miễn thuế TNDN trong vòng 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 11 hoạt động này kinh doanh có lãi.

Ưu đãi thuế TNDN đối với Khu Công nghiệp Châu Đức :

Công ty được hưởng các ưu đãi theo các điều khoản quy định trong Giấy Chứng nhận Đầu tư và các quy định về thuế đối với hoạt động của Khu công nghiệp Châu Đức và Khu đô thị Châu Đức, như sau:

- Thuế suất thuế TNDN hàng năm bằng 10% thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh. Trong những năm tiếp theo, thuế suất đơn vị áp dụng theo quy định của luật thuế hiện hành;
- Miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2020 là năm thứ 10 Công ty hoạt động có thu nhập chịu thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế 5% và 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.21. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	97.022.720	220.942.727
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.369.522.081	9.708.627.519
Các khoản tương đương tiền	75.592.824.860	279.593.293.460
Cộng	87.059.369.661	289.522.863.706

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 3% đến 4,9%/năm.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng. Các khoản tiền gửi này được dùng thế chấp cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.16.

Đầu tư vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020			Tại ngày 01/01/2020		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty CP Sonadezi Long Bình	31.518.125.000	42.864.650.000	-	31.518.125.000	37.674.000.000	-
Công ty CP Cấp nước Châu Đức	19.800.000.000	(*)	-	16.500.000.000	(*)	-
Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	1.500.000.000	3.150.000.000	-	1.500.000.000	2.925.000.000	-
Cộng	52.818.125.000		-	49.518.125.000		-

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình: 31.518.125.000 VND tương đương 4,2% vốn điều lệ. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được tính theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2020 được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần cấp nước Châu Đức: 19.800.000.000 VND tương đương 4,95% vốn điều lệ.

Đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi: 1.500.000.000 VND tương đương 3% vốn điều lệ. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này được tính theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2020 được niêm yết trên Sàn giao dịch Upcom.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	1.570.954.638	2.422.355.526
Phải thu từ khách hàng:		
Công ty TNHH Aurelia Apprasels Việt Nam	1.091.976.910	836.105.670
Các khách hàng khác	1.277.176.159	26.447.016.782
Cộng	3.940.107.707	29.705.477.978

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Trả trước cho người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	4.777.957.182	-
Trả trước cho người bán:		
Hội đồng bồi thường huyện Châu Đức	-	67.989.986.873
Công ty CP Đầu tư Xây Dựng Số 14	4.053.491.840	-
Công ty TNHH TM DV Xây Dựng Phương Thảo Nguyên	4.959.291.826	-
Các nhà cung cấp khác	26.800.717.756	44.407.047.464
Cộng	40.591.458.604	112.397.034.337

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu lãi hợp đồng tiền gửi	947.442.332	-	3.069.472.464	-
Phải thu khác	130.090.429	-	396.090.429	-
Cộng	1.077.532.761	-	3.465.562.893	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Dự án KCN, Khu đô thị Châu Đức - chi phí chuẩn bị đầu tư, tư vấn, xây dựng (*)	1.225.160.245.278	853.357.702.647
Dự án KCN, Khu đô thị Châu Đức - chi phí đền bù giải phóng mặt bằng (*)	2.331.763.631.690	1.107.346.585.783
Dự án nhà văn phòng	-	2.497.975.114
Dự án Golf Châu Đức	199.186.123.834	131.426.854.996
Cộng	3.756.110.000.802	2.094.629.118.540

(*) Tài sản hình thành trong tương lai của Dự án KCN, Khu đô thị Châu Đức được thế chấp cho khoản vay dài hạn – Xem thêm mục 4.16.

Tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào tài sản dở dang trong năm là 65.916.577.877 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2020	30.761.261.768	874.395.650	7.516.710.011	2.405.898.802	487.360.527	42.045.626.758
Mua trong năm	-	-	-	182.565.880	-	182.565.880
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.837.530.185	-	-	-	-	3.837.530.185
Tại ngày 31/12/2020	34.598.791.953	874.395.650	7.516.710.011	2.588.464.682	487.360.527	46.065.722.823
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2020	17.884.938.138	545.122.743	2.615.275.162	1.788.241.825	355.520.523	23.189.098.391
Khấu hao trong năm	2.297.807.207	72.909.218	678.269.090	105.692.703	16.064.009	3.170.742.227
Tại ngày 31/12/2020	20.182.745.345	618.031.961	3.293.544.252	1.893.934.528	371.584.532	26.359.840.618
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2020	12.876.323.630	329.272.907	4.901.434.849	617.656.977	131.840.004	18.856.528.367
Tại ngày 31/12/2020	14.416.046.608	256.363.689	4.223.165.759	694.530.154	115.775.995	19.705.882.205

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.697.688.697 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê:				
Nguyên giá:				
Quyền sử dụng đất	185.462.363.350	-	-	185.462.363.350
Cơ sở hạ tầng	290.604.804.978	-	-	290.604.804.978
Nhà xưởng	23.969.528.428	-	-	23.969.528.428
Cộng	500.036.696.756	-	-	500.036.696.756
Giá trị hao mòn lũy kế:	-	-	-	-
Quyền sử dụng đất	176.156.525.625	244.890.466	-	175.911.635.159
Cơ sở hạ tầng	277.351.016.453	348.783.909	-	277.002.232.544
Nhà xưởng	3.623.756.806	1.149.576.765	-	2.474.180.041
Cộng	457.131.298.884	1.743.251.140	-	455.388.047.744
Giá trị còn lại:	-			-
Quyền sử dụng đất	9.305.837.725	-	-	9.550.728.191
Cơ sở hạ tầng	13.253.788.525	-	-	13.602.572.434
Nhà xưởng	20.345.771.622	-	-	21.495.348.387
Cộng	42.905.397.872			44.648.649.012

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	269.762.520	127.320.451
Chi phí tư vấn, giới thiệu khách hàng	6.709.686.559	922.217.156
Cộng	6.979.449.079	1.049.537.607
Dài hạn:		
Các khoản khác	9.246.777.465	11.495.107.601

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	13.222.443.946	13.222.443.946	2.187.934.132	2.187.934.132
Phải trả cho người bán:				
Hội đồng bồi thường Huyện Châu Đức	130.488.067.322	130.488.067.322	8.914.675.856	8.914.675.856
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Cường Thuận IDICO	8.873.163.081	8.873.163.081	7.119.931.524	7.119.931.524
Công ty CP Kỹ Thuật Môi Trường Thế Giới Xanh	7.135.678.250	7.135.678.250	7.106.271.154	7.106.271.154
Trung tâm phát triển Quỹ đất Huyện Châu Đức	13.474.519.640	13.474.519.640	119.646.974	119.646.974
Phải trả cho các đối tượng khác	30.620.454.561	30.620.454.561	26.522.974.132	26.522.974.132
Cộng	203.814.326.800	203.814.326.800	51.971.433.772	51.971.433.772

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.11. Người mua trả trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 7	169.168.021.382	101.747.000
Người mua trả tiền trước:		
Công ty TNHH KHGEARS Việt Nam	38.766.229.640	1.048.000.000
Công ty TNHH Nhà Thép Trí Việt	54.693.789.793	29.796.353.198
Công ty TNHH Sản phẩm Dệt may Merry (Việt Nam)	21.571.657.016	-
Công ty TNHH SBSAMBO Vina	36.470.914.920	940.000.000
Công ty TNHH Youngwire VT	43.923.324.924	24.401.847.180
Các khách hàng khác	193.850.200.938	163.182.863.634
Cộng	558.444.138.613	219.470.811.012

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	7.994.311.111	34.375.511.952	26.381.200.841	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.161.402.378	33.814.362.515	34.206.783.526	3.553.823.389
Thuế thu nhập cá nhân	406.921.800	5.335.621.875	5.284.486.875	355.786.800
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	39.393.920.343	39.393.920.343	-
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.562.635.289	112.919.416.685	105.266.391.585	3.909.610.189

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.13. Chi phí phải trả**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Trích trước chi phí tư vấn giới thiệu khách hàng thuê đất tại KCN Châu Đức	-	1.530.629.943
Trích trước chi phí duy tu hạ tầng KCN	1.512.657.710	-
Trích trước chi phí khác	52.000.000	52.000.000
Cộng	1.564.657.710	1.582.629.943
Dài hạn:		
Chi phí trích trước giá vốn cho thuê KCN Châu Đức	399.772.905.624	264.065.974.599

4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Cổ tức phải trả (*)	17.587.306.741	5.390.412.771
Các khoản phải trả, phải nộp khác	20.101.754.677	13.176.006.831
Cộng	37.689.061.418	18.566.416.602
(*) Trong đó, cổ tức phải trả cho bên liên quan – xem thêm mục 7	10.080.000.000	336.000.000
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.962.341.436	1.941.241.436

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.15. Doanh thu chưa thực hiện**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Doanh thu nhận trước của Công ty TNHH sản xuất giấy Uy Việt theo hợp đồng số 13/HĐTĐ-SZC-KD	1.269.843.750	1.269.843.750
Doanh thu nhận trước của Công ty TNHH SH Solar Farm Vina theo hợp đồng số 32/HĐTĐ-SZC-KD	8.407.410.006	8.407.410.006
Doanh thu thuê đất năm 2020 -HĐ số 44/HĐTĐ -SZC-KD)	-	2.039.871.313
Doanh thu nhận trước của Công ty TNHH SH Solar Farm theo Biên bản TT 72/TTh-SZC-KD.	25.451.858	25.451.858
Cộng	9.702.705.614	11.742.576.927
Dài hạn:		
Doanh thu nhận trước của Công ty TNHH sản xuất giấy Uy Việt theo hợp đồng số 13/HĐTĐ-SZC-KD	46.984.218.750	48.254.062.500
Doanh thu nhận trước của Công ty TNHH SH Solar Farm Vina theo hợp đồng số 32/HĐTĐ-SZC-KD	193.370.430.140	201.777.840.146
Doanh thu nhận trước của Công ty TNHH SH Solar Farm theo Biên bản TT 72/TTh-SZC-KD	585.392.743	610.844.601
Doanh thu nhận trước của CTy TNHH Đông Phương VT-HĐ số 44/HĐTĐ -SZC-KD	-	77.515.109.875
Cộng	240.940.041.633	328.157.857.122

Khả năng không thực hiện được thỏa thuận về việc cho thuê đất như trong các hợp đồng đã ký với khách hàng là thấp do hợp đồng cho thuê đất khu công nghiệp nhiều năm, khách hàng sẽ không bỏ ngang cơ sở vật chất đã xây dựng và đã thanh toán gần như toàn bộ tiền thuê đất.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.16. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Vay ngắn hạn	-	-	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	187.088.535.054	187.088.535.054	187.088.535.054	110.705.000.000	110.705.000.000	110.705.000.000
Cộng	187.088.535.054	187.088.535.054	287.088.535.054	210.705.000.000	110.705.000.000	110.705.000.000
Dài hạn:						
Vay ngân hàng	1.467.823.331.154	1.467.823.331.154	800.740.311.154	187.088.535.054	854.171.555.054	854.171.555.054
Tổng cộng	1.654.911.866.208	1.654.911.866.208	1.087.828.846.208	397.793.535.054	964.876.555.054	964.876.555.054

Vay dài hạn đến hạn trả là khoản tiền vay dài hạn ngân hàng đến hạn phải trả trong 12 tháng tiếp theo.

Vay dài hạn là các khoản vay ngân hàng với lãi suất từ 7% đến 8,8%/năm. Mục đích vay là để đầu tư xây dựng công trình KCN Châu Đức và công trình BOT. Thời gian vay còn lại từ 2 năm đến 6 năm.

Tài sản thế chấp cho khoản vay dài hạn trên bao gồm:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn – Xem thêm mục 4.2.
- Quyền thu phí từ tháng 08/2011 đến 31/12/2045 của trạm thu phí 2a và 2b trên đường Đồng Khởi và trạm thu phí 4a trên đường vào nhà máy nước Thiện Tân của dự án BOT, quyền thu phí tại trạm số 1 và trạm số 3 thuộc dự án Đường BOT – Đường 768.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Một phần quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của các thửa đất tại Xã Nghĩa Thành và Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức và Xã Sông Xoài, Xã Châu Pha, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mà đơn vị được giao để thực hiện "Dự án KCN Châu Đức" theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0102/2017 – HĐTCBĐS/NHCT924 – CHAUDUC ngày 04/1/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung giữa Công ty và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương chi nhánh 7 – Xem thêm mục 4.6.
- Toàn bộ tài sản hình thành trong tương lai của Dự án đầu tư xây dựng công trình "Khu công nghiệp Châu Đức" tại Xã Nghĩa Thành và Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức; Xã Sông Xoài và Châu Pha, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo hợp đồng thế chấp dự án đầu tư xây dựng số 0903/2019/HĐBĐ/NHCT 924 –SZC ngày 08 tháng 04 năm 2019 – Xem thêm mục 4.6.
- Quyền sử dụng đất của bên thế chấp đối với thửa đất theo GCNQSDĐ QSHNO và tài sản gắn liền với đất số BM 510880 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp theo hợp đồng thế chấp Bất Động Sản số 148/2019/3211825/HĐBĐ.
- Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của dự án sân Golf Châu Đức, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	
Tại ngày 01/01/2019	1.000.000.000.000	5.407.250.000	28.885.884.756	11.141.942.378	110.968.152.201	1.156.403.229.335
Lãi trong năm trước của XN BOT	-	-	-	-	25.389.480.184	25.389.480.184
Lãi trong năm trước của ĐVCT	-	-	-	-	108.699.783.801	108.699.783.801
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(14.600.000.000)	(14.600.000.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(80.000.000.000)	(80.000.000.000)
Tại ngày 01/01/2020	1.000.000.000.000	5.407.250.000	28.885.884.756	11.141.942.378	150.457.416.186	1.195.892.493.320
Lãi trong năm nay của XN BOT	-	-	-	-	24.022.078.991	24.022.078.991
Lãi trong năm nay của ĐVCT	-	-	-	-	161.979.124.826	161.979.124.826
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	15.506.942.378	(11.141.942.378)	(4.365.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(17.657.000.000)	(17.657.000.000)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(100.000.000.000)	(100.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2020	1.000.000.000.000	5.407.250.000	44.392.827.134	-	214.436.620.003	1.264.236.697.137

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tổng Công ty phát triển Khu Công Nghiệp	468.400.000.000	468.400.000.000
Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành	100.800.000.000	100.800.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	430.800.000.000	430.800.000.000
Cộng	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

4.17.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.000.000	100.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

4.17.4. Cổ tức

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	87.803.106.030	84.336.966.750

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
USD	45.999,00	50.435,85

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu cho thuê đất và phí quản lý	354.333.122.537	249.316.653.284
Doanh thu dịch vụ và tư vấn giám sát	1.992.919.661	4.034.168.777
Doanh thu hoạt động khu dịch vụ thể dục thể thao	1.077.999.995	1.449.842.065
Doanh thu xử lý nước thải	1.376.078.400	1.075.593.600
Doanh thu cho thuê xưởng và phí quản lý xưởng	3.817.910.660	4.039.337.176
Doanh thu cung cấp nước	3.402.146.139	2.889.400.000
Doanh thu sử dụng điện	557.909.800	165.370.214
Cộng	366.558.087.192	262.970.365.116

Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7

55.168.990.858

49.140.705.754

Doanh thu cho thuê đất được ghi nhận một lần trong năm 2020 là 315.402.824.293 VND. Nếu doanh thu này được ghi nhận theo phương pháp phân bổ dần theo thời gian cho thuê thì doanh thu và lợi nhuận gộp 38 năm sau sẽ chênh lệch lần lượt là 307.315.572.388 VND và 180.074.789.078 VND so với phương pháp ghi nhận doanh thu một lần. Việc ghi nhận doanh thu một lần sẽ làm suy giảm doanh thu và lợi nhuận gộp của 38 năm sau với số liệu tương ứng nêu trên.

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn trích trước cho thuê đất và phí quản lý	152.401.951.696	108.859.206.828
Giá vốn dịch vụ và tư vấn giám sát	1.892.340.605	1.836.674.856
Giá vốn hoạt động khu dịch vụ thể dục thể thao	3.724.297.448	4.088.559.283
Giá vốn hoạt động xử lý nước thải	2.348.274.961	1.646.707.813
Giá vốn cho thuê xưởng và phí quản lý xưởng	1.188.516.949	1.188.516.949
Giá vốn hoạt động cung cấp nước	3.377.136.000	2.926.610.422
Giá vốn hoạt động cung cấp điện	211.119.630	-
Cộng	165.143.637.289	120.546.276.151

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi	15.097.447.083	21.818.434.786
Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.676.812.500	4.863.942.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	5.278.127
Khác	27.799.797	-
Cộng	21.802.059.380	26.687.655.413

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.4. Chi phí bán hàng**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí khấu hao	276.203.693	276.203.689
Chi phí tư vấn giới thiệu khách hàng	3.162.106.406	5.786.305.097
Các khoản chi phí bán hàng khác	307.139.091	1.049.529.092
Cộng	3.745.449.190	7.112.037.878

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân viên quản lý	21.766.414.292	19.365.560.815
Chi phí đồ dùng văn phòng	681.407.120	525.646.761
Chi phí khấu hao	1.470.177.870	1.459.741.232
Thuế, phí, lệ phí	1.028.512.436	503.499.099
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.332.664.423	4.656.375.378
Chi phí bằng tiền khác	3.550.522.439	3.464.890.630
Chi phí dự phòng	(2.185.093.488)	1.398.459.832
Cộng	30.644.605.092	31.374.173.747

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nhân công	29.853.652.181	26.440.909.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định (*)	140.666.193.351	101.878.469.482
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.132.359.931	20.312.229.081
Chi phí khác bằng tiền	10.802.676.710	10.442.784.842
Cộng	201.454.882.173	159.074.393.140

(*) Chi phí khấu hao tài sản cố định bao gồm:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định trong năm	4.959.262.326	30.077.419.576
Chi phí khấu hao trích trước của hoạt động cho thuê đất khu công nghiệp Châu Đức, chưa quyết toán	135.706.931.025	71.801.049.906
Cộng	140.666.193.351	101.878.469.482

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế của BOT	24.022.078.991	25.389.480.184
Lợi nhuận kế toán trước thuế của đơn vị cấp trên (ĐVCT)	195.793.487.341	130.904.158.954
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	219.815.566.332	156.293.639.138
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	3.029.572.710	4.048.059.108
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(6.728.812.500)	(7.141.002.723)
Thu nhập tính thuế	216.116.326.542	153.200.695.523
Thu nhập tính thuế theo từng thuế suất:		
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chịu thuế 10%	63.527.576.806	56.360.858.661
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	10%	10%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chịu thuế 10%(1)	6.352.757.681	5.636.085.866
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chịu thuế 20%	152.588.749.736	96.839.836.862
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chịu thuế 20%(2)	30.517.749.947	19.367.967.372
Chi phí thuế TNDN trước giảm và điều chỉnh (1)+(2)	36.870.507.628	25.004.053.239
Trừ: Thuế TNDN được giảm theo ưu đãi	(3.056.145.113)	(2.799.678.086)
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	33.814.362.515	22.204.375.153

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế như: các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, cổ tức được nhận...

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	900.740.311.154	123.587.460.283

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	200.705.000.000	71.295.000.000

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty thành viên tập đoàn
3. Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi	Công ty thành viên tập đoàn
4. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty thành viên tập đoàn
5. Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	Công ty thành viên tập đoàn
6. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty thành viên tập đoàn
7. Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	Công ty thành viên tập đoàn
8. Trường Cao đẳng Công Nghệ & QT Sonadezi	Công ty thành viên tập đoàn
9. Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	Công ty thành viên tập đoàn
10. Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty thành viên tập đoàn
11. Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Đồng Nai	Công ty thành viên tập đoàn
12. Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty thành viên tập đoàn
13. Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty thành viên tập đoàn
14. Công ty Cổ phần Xây Dựng Đồng Nai	Công ty thành viên tập đoàn
15. Công ty Cổ phần Bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai	Công ty thành viên tập đoàn
16. HĐQT và Ban Tổng giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	516.000.000	1.826.020.508
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	182.715	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	77.295.368
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	-	511.686.560
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	981.762.593	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đồng Nai	11.588.830	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	61.420.500	7.353.090
Cộng – Xem thêm mục 4.3	1.570.954.638	2.422.355.526
	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ứng trước cho người bán – Xem thêm mục 4.4		
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đồng Nai	4.777.957.182	-
	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải trả người bán:		
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi	(974.804.533)	(482.921.580)
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	(8.881.429.867)	(866.958.075)
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đồng Nai	(3.366.209.546)	-
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	-	(838.054.477)
Cộng – Xem thêm mục 4.10	(13.222.443.946)	(2.187.934.132)
	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Người mua trả tiền trước:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	(108.979.000)	(101.747.000)
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	(189.028.000)	-
Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị		
Công nghiệp số 2	(168.870.014.382)	-
Cộng – Xem thêm mục 4.11	(169.168.021.382)	(101.747.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Cổ tức phải trả:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	(10.080.000.000)	-
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	-	(336.000.000)
Cộng – Xem thêm mục 4.14	(10.080.000.000)	(336.000.000)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	318.026.879	181.361.988
Tổng Công ty Cổ phần Phát Triển Khu Công Nghiệp	2.194.461.823	38.584.468.944
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	4.657.018.818	3.736.021.507
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	754.058.182	704.004.544
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	1.458.720.000	792.442.400
Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	44.358.198.795	1.467.200.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	1.385.934.779	3.675.206.371
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	54.571.582	-
Cộng - Xem thêm mục 5.1	55.168.990.858	49.140.705.754

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	32.278.184.354	15.762.858.897
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi	1.862.529.497	1.466.086.031
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	1.048.994.082	1.010.192.536
Công ty Cổ phần Môi Trường Sonadezi	5.516.695.669	923.685.888
Trường Cao đẳng Công Nghệ & QT Sonadezi	18.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đồng Nai	21.417.745.950	-
Cộng	62.142.149.552	19.162.823.352

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Trả cổ tức:		
Công ty Cổ phần Cấp Nước Đồng Nai	95.010.000	76.008.000
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	-	560.000.000
Công ty Cổ phần Điện Cơ Đồng Nai	-	56.000.000
Công ty Cổ phần Kinh Doanh Nhà Đồng Nai	700.000.000	560.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	336.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	700.000.000	560.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	-	8.064.000.000
Công ty Cổ phần Xây Dựng Đồng Nai	350.000.000	280.000.000
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp	46.840.000.000	37.472.000.000
Công ty Cổ phần Bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai	-	80.000.000
BGD và Thành viên HĐQT	686.850.000	547.560.000
Cộng	49.707.860.000	48.255.568.000

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Cổ tức được chia:		
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi	225.000.000	225.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	3.151.812.500	1.638.942.500
Cộng	3.376.812.500	1.863.942.500

Thù lao hội đồng quản trị được chi tiết như sau:

Tên	Chức vụ	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Ông Phạm Xuân Bách	Chủ tịch	1.405.800.000	918.000.000
Ông Trần Chung Chiến	Thành viên	152.000.000	161.111.111
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	152.000.000	150.000.000
Ông Đinh Ngọc Thuận	Thành viên	152.000.000	150.000.000
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	152.000.000	161.111.111
Ông Lê Tiến Bộ	Thành viên	-	65.000.000
Ông Trần Hào Hiệp	Thành viên	152.000.000	126.111.111
Ông Nguyễn Văn Lương	Thành viên	152.000.000	126.111.111
Cộng		2.317.800.000	1.857.444.444

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	1.455.535.000	1.066.505.000
Ông Trương Thanh Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	440.760.000	819.080.000
Ông Trương Viết Hoàng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1.145.245.000	486.299.000
Ông Trần Trung Chiến	Phó Tổng Giám đốc	402.749.000	-
Ông Đinh Ngọc Thuận	Phó Tổng Giám đốc	-	362.220.000
Bà Phạm Thị Kim Hòa	Kế toán trưởng	901.072.000	598.927.000
Cộng		4.345.361.000	3.333.031.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng giám đốc và của các nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty năm 2020 được quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

8. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	815.641.000	522.874.000

9. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty cho thuê đất khu công nghiệp theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê có kỳ hạn trung bình là 40 năm (không kể hợp đồng cho thuê được ghi nhận doanh thu một lần), với tiền cho thuê cố định mỗi năm:

	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2019</u> <u>VND</u>
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm	9.691.521.512	11.731.392.824

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù chưa thấy tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến 31/12/2020 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2020 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI CHÂU ĐỨC – ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Địa chỉ: Tầng 9, Cao ốc Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

11. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Nguồn vốn 300.000.000.000 VND thông qua việc phát hành cổ phiếu của ĐHĐCĐ Công ty để tăng vốn điều lệ theo Quyết định số 147/QĐ-SZC-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2014 đã được giải ngân đến ngày 31/12/2020 như sau:

Đầu tư vào KCN Châu Đức		Dự án BOT 768	
Kế hoạch đầu tư	Đã giải ngân	Kế hoạch đầu tư	Đã giải ngân
270.000.000.000	270.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000



Nguyễn Văn Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2021

Phạm Thị Kim Hòa
Kế toán trưởng

Đặng Thị Thúy Hằng
Người lập